

CÔNG TY CỔ PHẦN KWIN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KWIN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KWIN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KWIN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0106923417

3. Ngày thành lập: 03/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 đại lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 043.7880111

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
2.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
3.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: - Sản xuất bao bì từ plastic; - Sản xuất sản phẩm khác từ plastic;	2220
4.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
5.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
6.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
7.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
8.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
9.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
10.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
11.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
12.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
13.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
14.	Sản xuất đường	1072
15.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
16.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
17.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075

18.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Rang và lọc cà phê ; - Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hoà tan, cà phê lọc, chiết xuất cà phê và cà phê cô đặc ; - Sản xuất các chất thay thế cà phê ; - Trộn chè và chất phụ gia ; - Sản xuất chiết suất và chế phẩm từ chè hoặc đồ pha kèm ; - Sản xuất súp và nước xuyết ; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn ; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạc và mù tạc ; - Sản xuất giấm ; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo ; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: bánh sandwich, bánh pizza. Nhóm này cũng gồm: - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã) ; - Sản xuất men bia ; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm ; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng ; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt ; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo.	1079
19.	Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
20.	Sản xuất rượu vang	1102
21.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
22.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
23.	Sản xuất sợi	1311
24.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
25.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
26.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan	1321
27.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
28.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323

29.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
30.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm tấm dệt khổ hẹp, bao gồm các tấm dệt sợi ngang không có sợi dọc được ghép với nhau thông qua chất kết dính, - Sản xuất nhãn hiệu, băng rôn... - Sản xuất đồ tĩa trang trí: vải viền, quả tua, - Sản xuất nỉ, - Sản xuất màn tuyn và các màn bằng vải khác, sản xuất viền đăng ten cuộn, đăng ten mảnh, dải hoặc mẫu ten rời để trang trí, - Sản xuất tấm dệt được tẩm, được phủ hoặc tráng nhựa, - Sản xuất sợi kim loại hoá hoặc dây thừng và dây cao su có lớp nguyên liệu dệt phủ ngoài, sợi dệt được tráng, phủ hoặc bọc bằng cao su hoặc nhựa, - Sản xuất vải bố làm lớp xe bằng sợi nhân tạo có độ bền cao, - Sản xuất các loại vải được tráng hoặc xử lý khác nhau như: quần áo đi săn, vải buồm, lều bạt, vải dùng cho hoạ sĩ, vải thô và các loại vải hồ cứng... - Sản xuất các sản phẩm dệt khác: bắc đèn, mạng đèn măng sông, - Sản xuất bắc đèn măng sông, ống phun nước, băng chuyền, băng tải (bất kể chúng được tăng cường bằng kim loại hoặc vật chất khác hay không), quần áo biến dạng, - Sản xuất vải lót máy móc, - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay;	1329
31.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
32.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
33.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
34.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
35.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
36.	Sản xuất giày dép	1520
37.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702

38.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Giấy vệ sinh. + Khăn ăn, giấy ăn, khăn lau, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. - Sản xuất các đồ dẹt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: giấy vệ sinh, băng vệ sinh ; - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính;	1709
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
41.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
42.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
43.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
44.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
45.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
46.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
47.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4759
49.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
50.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
51.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

52.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
54.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
55.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: - Hoạt động nhượng quyền kinh doanh ăn uống, - Cung cấp suất ăn theo hợp đồng - Hoạt động nhượng quyền cung cấp đồ ăn uống tại các cuộc thi đấu thể thao và các sự kiện tương tự; - Hoạt động của các căng tin và hàng ăn tự phục vụ trên cơ sở nhượng quyền	5629
56.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
57.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác... - Sản xuất bàn chải giày, quần áo; - Sản xuất các sản phẩm cho con người: tàu hút, lược, bình xịt nước hoa, lọc chân không và các bình chân không khác dùng cho cá nhân hoặc gia đình, tóc giả, râu giả, bút kẻ lông mày; - Hoạt động nhồi bông thú;	3290
58.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
59.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
60.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
61.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
62.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
63.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi ; - Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che ; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất ; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự ; - Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự; - Dịch vụ phục vụ đàn organ và nhạc cụ tương tự.	3319
64.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320

65.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
66.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
67.	Bán buôn gạo	4631
68.	Bán buôn thực phẩm	4632
69.	Bán buôn đồ uống	4633
70.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
71.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
72.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649(Chính)
73.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
74.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dầu hỏa, ga, than nhiên liệu dùng cho gia đình trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773
75.	Dịch vụ đóng gói	8292
76.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
77.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại	7490
78.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ K&G VIỆT NAM	Số 10 Đại lộ Thăng Long, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	448.000	4.480.000.000	56	0105911105	
			Tổng số	448.000	4.480.000.000	56		
2	ĐÀM THUẬN SÁNG	Thôn Hương Mạc, Xã Hương Mạc, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	3	125001309	
			Tổng số	24.000	240.000.000	3		
3	PHẠM VĂN SANG	Phố Ngô Gia Khảm, Phường Châu Sơn, Thành phố Phủ Lý, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	2,50	168079539	
			Tổng số	20.000	200.000.000	2,50		
4	TRẦN THỊ THANH NHÀN	Số 16B đường An Đà, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1	031185000319	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1		
5	NGUYỄN THỊ MINH LÝ	Thôn Khu Ga, Thị trấn Văn Điển, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1	001184007436	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1		
6	ĐÀO THỊ CÚC	Xóm 06 thôn Đồng Tỉnh, Xã Thái Dương, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	1,50	151899014	
			Tổng số	12.000	120.000.000	1,50		
7	ĐÀO DUY HOÀN	Xóm 06 thôn Đồng Tỉnh, Xã Thái Dương, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.000	160.000.000	2	151711915	
			Tổng số	16.000	160.000.000	2		
8	ĐÀO THỊ NÔ EN (TRANG)	Thôn Chợ Phố, Xã Thái Dương, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	0,50	151800065	
			Tổng số	4.000	40.000.000	0,50		

9	TRẦN THỊ NGUYỆT	Số 77 Nguyễn Hữu Huân, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	0,50	0011870006 62	
			Tổng số	4.000	40.000.000	0,50		
10	TĂNG VĂN TOÀN	Thôn đồng Tỉnh, Xã Thái Dương, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	1,50	151212006	
			Tổng số	12.000	120.000.000	1,50		
11	TĂNG THỊ HIỀN	Thôn Đồng Tỉnh, Xã Thái Dương, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1	0341780002 75	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1		
12	HOÀNG THỊ HẰNG	P1710-CT4 Khu đô thị Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	3	017456216	
			Tổng số	24.000	240.000.000	3		
13	LÊ HỒNG THÁI	Thôn Nam Hưng Tây, Xã Thái Sơn, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	2,50	0340810021 79	
			Tổng số	20.000	200.000.000	2,50		
14	LÊ THỊ GIANG	Tổ dân phố Phúc Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	5	013345817	
			Tổng số	40.000	400.000.000	5		
15	PHAN THỊ MỪNG	Phòng 106 -nhà K12, tập thể Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	3	012067098	
			Tổng số	24.000	240.000.000	3		
16	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG	Số 1/33/272 đường Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	1,50	0310840014 26	
			Tổng số	12.000	120.000.000	1,50		
17	PHẠM THỊ HOÀNG THOA	Thôn Yên Trường, Xã Trường Thịnh, Huyện ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	1,50	112187227	
			Tổng số	12.000	120.000.000	1,50		

18	NGUYỄN VŨ HẢI ĐĂNG	Xóm 5 thôn Đồng Lý, Xã Mỹ Đồng, Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	2,50	0310890003 75	
			Tổng số	20.000	200.000.000	2,50		
19	NGUYỄN VĂN TUẤN	Thôn Tân Tiến, Xã Thường Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.000	160.000.000	2	B9498577	
			Tổng số	16.000	160.000.000	2		
20	BÙI THỊ HẰNG	Số 23 ngõ 409 đường Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	1,50	013218670	
			Tổng số	12.000	120.000.000	1,50		
21	TRẦN THỊ CẨM NHUNG	Xóm 15, Xã Nghi Kiều, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	0,50	C0781438	
			Tổng số	4.000	40.000.000	0,50		
22	NGUYỄN THỊ DIỆU	Thôn Trung Lập, Xã Xuân Lập, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	0,50	172917317	
			Tổng số	4.000	40.000.000	0,50		
23	NGUYỄN THỊ HỒNG XIÊM	Thôn Yên hoàng, Xã Hoàng Long, Huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	0,50	111849898	
			Tổng số	4.000	40.000.000	0,50		
24	VŨ THỊ HỒNG	Số 22 ngách 159/9 Hồng Mai, Phường Quỳnh Lôi, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1	013221569	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1		
25	NGUYỄN VĂN NGUYỄN	Thôn Trần Phú, Xã Minh Cường, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	0,50	11716568	
			Tổng số	4.000	40.000.000	0,50		
26	NGUYỄN TUẤN VŨ	Xóm 3, Xã Kim Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	0,50	183785170	
			Tổng số	4.000	40.000.000	0,50		
27	TRẦN VĂN HÙNG	Thôn Cổ Dương, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	0,50	B4735416	
			Tổng số	4.000	40.000.000	0,50		

28	PHẠM NHO HÒA	Thôn 4, Xã Kiền Bái, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.000	40.000.000	0,50	031092002016	
			Tổng số	4.000	40.000.000	0,50		
29	NGÔ NGỌC MAI	Căn hộ số 30 dãy 2 khu tập thể Bình Đoàn 12, Phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	120.000.000	1,50	036190000324	
			Tổng số	12.000	120.000.000	1,50		
30	ĐÀO XUÂN BÌNH	Thôn Đồng Tĩnh, Xã Thái Dương, Huyện Thái Thụy, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.000	80.000.000	1	C0665589	
			Tổng số	8.000	80.000.000	1		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÊ THỊ GIANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Ngày sinh: 18/01/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013345817

Ngày cấp: 30/09/2010

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Tổ dân phố Phúc Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Phòng 606 khu cao tầng CT1, khu đô thị Mỹ Đình Sông Đà, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội